

Bản án số: **23/2020/HS- ST**

Ngày: 08- 05- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Đặng Minh Trí**

2/ Ông **Nguyễn Công Chi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bình**- Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST- HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 02 năm 2020; Thông báo V/v Hoãn phiên tòa số 07/TB-TA ngày 06 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

**TRẦN ĐÌNH TR** - Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1992 tại Quảng Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn BS, xã DPh, huyện DX, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (s) và bà Nguyễn Thị Đ (s);

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 09 tháng 05 năm 2016, bị Công an quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25.11.2019. (có mặt)

- Bị hại: Anh **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1994; địa chỉ: thôn 6, xã DH, huyện DX, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Nguyễn Văn H1** – sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 51C, ĐPh, phường HKB, quận L, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

2. Anh **Phan Văn D** – sinh năm 1998; địa chỉ: khu phố 3, phường 1, thành phố DH, tỉnh Quảng Trị. (có mặt)

3. Bà **Đoàn Thị Phương M** – sinh năm 1979; địa chỉ: tổ 44, phường HKN, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh **Lương Kim Q** – sinh năm 1994; địa chỉ: thôn LTD, xã DH, huyện DX, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/6/2019, Trần Đình Tr biết được anh Nguyễn Văn H là bạn cùng phòng trọ tại tổ 24, p.HKN, q.L, tp.Đà Nẵng có cầm cố giấy đăng ký xe mô tô SH125i biển kiểm soát 92F1-443.26; chứng minh nhân dân tại tiệm cầm đồ Đông Mai (K100/02 PNX, p.HKN, q.L, tp.Đà Nẵng) nên Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H. Ngày 14.7.2019, lợi dụng lúc anh H đi tắm, Tr đã lén lút lấy trộm giấy biên nhận cầm đồ trong ví của anh H rồi mang đến tiệm cầm đồ Đông Mai trả số tiền 520.000đ để chuộc giấy đăng ký xe mô tô SH125i biển kiểm soát 92F1-443.26 và giấy chứng minh nhân dân của anh H. Khoảng 19h30 ngày 18.7.2019 Tr hỏi mượn xe mô tô của anh H để đi chơi, anh H tin nên đồng ý giao xe cho Tr. Sau khi mượn được xe đến tiệm cầm đồ Sáu Ly II (số 229 NLB, p.HKB, q.L, tp.Đà Nẵng) để cầm xe thì gặp nhân viên của tiệm là anh Phan Văn D. Tr và D trao đổi về giá cả cầm xe thì anh D điện thoại cho chủ tiệm là anh Nguyễn Văn H1, anh H1 đồng ý cầm xe với giá là 50.000.000đ. Anh D viết Hợp đồng cầm giữ biên nhận cửa hàng Sáu Ly II, họ tên người cầm là Nguyễn Văn H. Sau khi có tiền Tr đi cùng một người tên L (chưa rõ nhân thân lai lịch) vào thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam đánh bạc và thua hết số tiền trên. Do cần tiền đánh bạc, Tr điện thoại cho tiệm cầm đồ Sáu LyII hỏi vay thêm 15 triệu trong giá trị xe và được người của cửa hàng đồng ý thì Tr mượn của L 15.000.000đ rồi tiếp tục đánh bạc và thua hết số tiền trên. Đến khoảng 22h30 cùng ngày, Tr về tại tiệm cầm đồ Sáu LyII lấy 15 triệu rồi trả cho L. Tổng cộng, Tr đã cầm cố xe mô tô 92F1-443.26 để lấy số tiền 65.000.000đ. Đến sáng ngày 19.7.2019, Tr về lại phòng trọ nói với anh H là xe anh H, Tr cho người

mượn, hẹn lấy xe trả sau. Về sau, anh H nhiều lần yêu cầu Tr trả xe thì Tr mới thừa nhận là đã lấy trộm giấy biên nhận đi chuộc giấy tờ xe rồi xe anh H đi cầm, Tr không có khả năng lấy xe. Ngày 22.7.2019, anh H đến Công an phường Hòa Khánh Nam trình báo. Qua làm việc Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 1.8.2019, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu, kết luận giá trị xe mô tô SH125i biên kiểm soát 92F1-443.26 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 78.300.000đ

Quá trình điều tra bị can Trần Đình Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tang vật tạm giữ:

- 03 Hợp đồng cầm kiêm biên nhận của cửa hàng Sáu Ly (ngày 14.7.19; 15.7.19; 16.7.19);

- 01 xe máy hiệu Honda SH màu trắng biên kiểm soát 92F1-443.26;

- 01 Chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H;

- 01 Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản, số: 00029 ngày 20.6.2019 của dịch vụ cầm đồ Đông Mai, địa chỉ K100/2 PNX (chủ cơ sở cầm đồ là bà Đoàn Thị Phương M; bên thế chấp tài sản là Nguyễn Văn H; Tài sản thế chấp là một giấy đăng ký xe mô tô, 01 Chứng minh nhân dân, số tiền 500.000đ, thời gian thế chấp là 30 ngày).

- 520.000 đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam

Ngày 16 tháng 12 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 02 trả lại cho anh Nguyễn Văn H: 01 xe mô tô biên kiểm soát 92F1-443.26 màu trắng-đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô 92F1-443.26; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H. Anh H đã nhận lại tài sản, giấy tờ và không có ý kiến gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKS – LC ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Đình Tr về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo **điểm c khoản 2 Điều 174** của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình Tr phạm tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Đình Tr từ 03 năm đến 04 năm tù.

**\* Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án: 03 Hợp đồng cầm kiêm biên nhận của cửa hàng Sáu Ly (ngày 14.7.19; 15.7.19; 16.7.19); 01 Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản, số: 00029 ngày 20.6.2019 của cơ sở cầm đồ Đông Mai, địa chỉ K100/2 PNX (chủ cơ sở cầm đồ là bà Đoàn Thị Phương M; bên thế chấp tài sản là Nguyễn Văn H; Tài sản thế chấp là một giấy đăng ký xe mô tô, 01 Chứng minh nhân dân, số tiền 500.000đ, thời gian thế chấp là 30 ngày).

- Trả lại 520.000 đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho anh Nguyễn Văn H.

**\* Về dân sự:** Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trần Đình Tr phải trả cho anh Nguyễn Văn H1 65.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Đình Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đồng ý trả cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 65.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H1 và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn H1 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trần Đình Tr phải trả cho anh số tiền 65.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phan Văn D không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của VKS nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố. Xét

lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 30/06/2019, Trần Đình Tr biết được anh Nguyễn Văn H là bạn cùng phòng trọ tại tổ 24, phường HKNam, quận L, thành phố Đà Nẵng có cầm giấy đăng ký xe mô tô SH125i biển kiểm soát 92F1-443.26 cùng giấy chứng minh nhân dân tại tiệm cầm đồ Đông Mai (K100/02 PNX, phường HKN, quận L, thành phố Đà Nẵng) nên Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H. Để thực hiện được ý định của mình, ngày 14.7.2019, lợi dụng lúc anh H đi tắm, Tr đã lén lút lấy trộm giấy biên nhận cầm đồ trong ví của anh H rồi mang đến tiệm cầm đồ Đông Mai trả số tiền 520.000đ để chuộc giấy đăng ký xe mô tô SH125i biển kiểm soát 92F1-443.26 và giấy chứng minh nhân dân của anh H. Đến khoảng 19h30 ngày 18.07.2019, Trần Đình Tr hỏi mượn xe của anh H để đi chơi nhưng sau khi mượn được xe Tr điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Sáu Ly II (số 229 NLB, phường HKB, quận L, thành phố Đà Nẵng) cầm xe mô tô 92F1-443.26 lấy 65.000.000đ rồi sử dụng vào mục đích đánh bạc. Giá trị tài sản mà Trần Đình Tr đã chiếm đoạt là 78.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 11/CT- VKS-LC ngày 14.01.2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình Tr thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã sử dụng tài sản chiếm đoạt được mang đi cầm cố và sử dụng vào mục đích bất hợp pháp là đánh bạc. Nhân thân xấu, ngày 09 tháng 05 năm 2016, bị Công an quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác” nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo Trần Đình Tr chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Nguyễn Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ vận dụng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với chủ cơ sở cầm đồ Sáu Ly II có hành vi cầm xe mô tô không chính chủ Công an quận Liên Chiểu đã xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với hành vi đánh bạc mà Trần Đình Tr khai nhưng không xác định được địa điểm nên CQĐT không có căn cứ để xử lý. Đối với đối tượng tên L mà bị can khai cùng tham gia đánh bạc nhưng qua điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên CQĐT không có căn cứ để xử lý.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Văn H vắng mặt. Hồ sơ vụ án thể hiện anh H đã nhận lại chiếc xe mô tô SH125i biển kiểm soát 92F1-443.26 mà bị cáo Trần Đình Tr đã chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn H1 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trần Đình Tr phải trả cho anh số tiền 65.000.000 đồng mà anh đã nhận cầm cố xe mô tô SH125i biển kiểm soát 92F1-443.26. Xét yêu cầu bồi thường của anh H1 là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, bị cáo Tr đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền như yêu cầu của anh H nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo Tr phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 65.000.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu đồng*).

[7] **Về xử lý vật chứng:** Đối với 520.000đ (*năm trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thì cần tuyên trả cho anh Nguyễn Văn H.

Đối với 03 Hợp đồng cầm kiêm biên nhận của cửa hàng Sáu Ly (ngày 14.7.19; 15.7.19; 16.7.19); 01 Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản, số: 00029 ngày 20.6.2019 của cơ sở cầm đồ Đông Mai, địa chỉ K100/2 PNx (chủ cơ sở cầm đồ là bà Đoàn Thị Phương M; bên thế chấp tài sản là Nguyễn Văn H; Tài sản thế chấp là một giấy đăng ký xe mô tô, 01 Chứng minh nhân dân, số tiền 500.000đ, thời gian thế chấp là 30 ngày) thì cần quy trử tại hồ sơ vụ án như ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[8] **Về án phí:** Theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Đình Tr phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo **Trần Đình Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25.11.2019.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Đình Tr phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn H1 số tiền 65.000.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án

**\* Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả 520.000đ (*năm trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho anh Nguyễn Văn H.

(*Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22.01.2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang quản lý.*)

- Tiếp tục quy trừ tại hồ sơ vụ án đối với:

+ 03 Hợp đồng cầm kiêm biên nhận của cửa hàng Sáu Ly (ngày 14.7.19; 15.7.19; 16.7.19);

+ 01 Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản, số: 00029 ngày 20.6.2019 của cơ sở cầm đồ Đông Mai, địa chỉ K100/2 PNX (chủ cơ sở cầm đồ là bà Đoàn Thị Phương M; bên thế chấp tài sản là Nguyễn Văn H; Tài sản thế chấp là một giấy đăng ký xe mô tô, 01 Chứng minh nhân dân, số tiền 500.000đ, thời gian thế chấp là 30 ngày).

**2. Về án phí:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Bị cáo Trần Đình Tr phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 3.250.000 đồng (*ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát ND quận Liên Chiểu;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thủy**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND quận Liên Chiểu;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thủy**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND quận Liên Chiểu;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thủy**

Đối với số tiền 60.000 đồng thu lợi từ việc cầm cố tài sản của bà Trần Thị Thanh thì cần truy thu sung công quỹ Nhà nước

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thành Trung 09 (chín) tháng tù** cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày .09.2013.

Giao bị cáo về UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng) của bà Trần Thị Thu.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ thấy cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát thiết, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục.

**\* Về xử lý vật chứng:** Tiếp tục tạm giữ xe mô tô BKS 43X1- 3925 tại Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu để xác định chính xác nguồn gốc xe và xử lý sau.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thị Thanh Thủy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**